

ĐỀ ÁN

Phát triển quan hệ lao động trên địa bàn tỉnh An Giang
*(Kèm theo Quyết định số 745/QĐ-UBND ngày 13 tháng 5 năm 2025
của Ủy ban nhân dân tỉnh)*

I. SỰ CẦN THIẾT, CƠ SỞ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

1. Sự cần thiết của Đề án

Thực hiện Chỉ thị số 37-CT/TW ngày 03/9/2019 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định và tiến bộ trong tình hình mới.

Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã ban hành Kế hoạch số 97-KH/TU ngày 8/11/2019 thực hiện Chỉ thị số 37-CT/TW, ngày 03/9/2019 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định và tiến bộ trong tình hình mới.

Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang ban hành Kế hoạch số 244/KH-UBND ngày 11/5/2020 triển khai thực hiện Kế hoạch số 97-KH/TU ngày 8/11/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Từ khi triển khai thực hiện đến nay, việc triển khai các giải pháp xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định và tiến bộ trong doanh nghiệp đã đạt được những kết quả tích cực. Nhận thức của các cấp, các ngành về xây dựng quan hệ lao động được nâng lên, công tác quản lý nhà nước về lao động được củng cố và phát triển. Hoạt động của tổ chức công đoàn có sự đổi mới, từng bước phát huy vai trò đại diện, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người lao động; số lượng các cuộc đình công trong thời gian gần đây đã có xu hướng giảm; quan hệ lao động duy trì được sự ổn định nhất định; đời sống vật chất và tinh thần của người lao động từng bước được cải thiện. Những kết quả này góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh, ổn định đời sống người lao động, đảm bảo an ninh trật tự xã hội và thu hút vốn đầu tư nước ngoài vào địa bàn tỉnh.

Tuy nhiên, tình hình quan hệ lao động trên địa bàn tỉnh còn tiềm ẩn nhiều vấn đề phức tạp: Một số doanh nghiệp không chấp hành đúng pháp luật lao động, Luật Công đoàn, Luật Bảo hiểm xã hội dẫn đến quyền lợi của người lao động không được bảo đảm như chưa ký kết hợp đồng lao động, chưa tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế cho người lao động đang làm việc tại doanh nghiệp; doanh nghiệp chưa xây dựng thang lương, bảng lương, định mức lao động; chưa xây dựng nội quy lao động, thỏa ước lao động tập thể; chậm nộp bảo hiểm xã hội cho người lao động; nội dung hợp đồng lao động chưa đầy đủ...; Công đoàn trong doanh nghiệp chưa thực hiện tốt việc bảo vệ quyền và nghĩa vụ trong việc đại diện bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao

động trong quan hệ lao động; việc phối hợp tổ chức hội nghị người lao động, xây dựng Thỏa ước lao động tập thể tại doanh nghiệp, đặc biệt là các doanh nghiệp nhỏ và vừa chưa được quan tâm đúng mức, một số chủ doanh nghiệp coi nhẹ thực hiện quy chế dân chủ tại cơ sở là nhiệm vụ của Ban chấp hành Công đoàn hoặc thực hiện mang tính hình thức, không coi đó là giải pháp nhằm ổn định quan hệ lao động; thực hiện quy định về đối thoại và thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở đạt hiệu quả chưa cao; tình hình lao động trong một số doanh nghiệp chưa ổn định; các thiết chế giải quyết tranh chấp lao động như hòa giải viên lao động, trọng tài lao động cơ bản chưa thể phát huy trong thực tiễn, nhất là đối với tranh chấp lao động tập thể. Những hạn chế này có thể ảnh hưởng tiêu cực đến môi trường đầu tư, an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh.

Do đó, tỉnh An Giang cần có một Đề án phát triển quan hệ lao động với những giải pháp mang tính đồng bộ, có sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan chức năng nhằm thúc đẩy phát triển quan hệ lao động hài hòa, ổn định và tiến bộ trong tình hình mới.

2. Cơ sở xây dựng Đề án

Chỉ thị số 37-CT/TW ngày 03/9/2019 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định, tiến bộ trong tình hình mới;

Bộ luật Lao động năm 2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Nghị quyết số 80/2019/QH14 ngày 14/6/2019 của Quốc hội gia nhập Công ước số 98 của ILO về áp dụng những nguyên tắc của quyền tổ chức và thương lượng tập thể. Công ước yêu cầu các quốc gia phải có hành động trong luật pháp và thực tiễn để bảo vệ thích đáng các tổ chức của người lao động, tổ chức của người sử dụng lao động khỏi các hành vi can thiệp, thao túng, phân biệt đối xử của bên kia; khuyến khích và thúc đẩy thương lượng tập thể trong quan hệ lao động;

Căn cứ Nghị quyết số 109/2023/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2023 của Quốc hội về tiếp tục thực hiện một số nghị quyết của Quốc hội khóa XIV và từ đầu nhiệm kỳ khóa XV đến hết Kỳ họp thứ 4 về giám sát chuyên đề, chất vấn;

Quyết định số 416/QĐ-TTg ngày 25/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chỉ thị số 37-CT/TW ngày 03/9/2019 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định, tiến bộ trong tình hình mới.

II. MỤC TIÊU CỦA ĐỀ ÁN

1. Mục tiêu chung

Tiếp tục quán triệt sâu sắc và triển khai thực hiện kịp thời, có hiệu quả Chỉ thị số 37-CT/TW và Kế hoạch số 97-KH/TU.

Thực hiện đồng bộ các giải pháp để xây dựng môi quan hệ lao động hài hòa, ổn định và tiến bộ trong doanh nghiệp; tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật về lao động, sử dụng lao động, các chế độ có liên quan đến người lao

động và người sử dụng lao động; pháp luật công đoàn; đổi mới phương thức quản lý nhà nước về lao động; thanh tra, kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn các doanh nghiệp thực hiện đầy đủ, đúng các quy định của pháp luật về lao động, bảo hiểm xã hội, công đoàn; nâng cao hiệu quả hoạt động của tổ chức Công đoàn trong quan hệ lao động.

Từng bước xây dựng và đi vào vận hành hệ thống quan hệ lao động mới phù hợp với nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, cơ bản đáp ứng các tiêu chuẩn lao động quốc tế mà Việt Nam đã cam kết đảm bảo sự tiến bộ, hài hòa và ổn định; duy trì, đảm bảo đầy đủ quyền và lợi ích của người lao động, người sử dụng lao động trong quan hệ lao động, giữ vững an ninh, trật tự xã hội.

2. Mục tiêu cụ thể

Quan hệ lao động trong các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh đạt được sự hài hòa, ổn định và tiến bộ, đảm bảo lợi ích hợp pháp người lao động, lợi ích nhà đầu tư và lợi ích của quốc gia, góp phần phát triển kinh tế – xã hội bền vững.

Các đơn vị quản lý nhà nước về quan hệ lao động các cấp đều được củng cố, kiện toàn về tổ chức và hoạt động; 100% cán bộ quản lý nhà nước về quan hệ lao động được đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng quản lý và hỗ trợ quan hệ lao động phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ mới.

Đảm bảo khoảng từ 65% đến 80% cán bộ ban chấp hành, ban lãnh đạo tổ chức đại diện người lao động tại cơ sở được tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng quan hệ lao động trong vòng 01 năm sau khi được bầu vào ban chấp hành, ban lãnh đạo.

Đảm bảo 100% trọng tài viên lao động được tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ về quan hệ lao động, giải quyết tranh chấp lao động.

Đảm bảo 100% hòa giải viên lao động được đào tạo, bồi dưỡng và thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ được giao.

Hạn chế đến mức thấp nhất việc xảy ra đình công trái pháp luật trên địa bàn tỉnh.

III. CÁC NHÓM GIẢI PHÁP VÀ PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM THỰC HIỆN

1. Nhóm giải pháp 1: Tham gia hoàn thiện hệ thống chính sách, pháp luật

a) Mục đích: Đảm bảo triển khai kịp thời các chính sách pháp luật về lao động, góp phần thực hiện phù hợp các cam kết quốc tế và thực tiễn của Việt Nam, tạo cơ sở pháp lý vững chắc đồng bộ để phòng ngừa, xử lý các vấn đề phức tạp về an ninh quốc gia.

b) Nội dung:

Triển khai, cụ thể hóa các quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng về phát triển quan hệ lao động trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và thực thi các cam kết quốc tế về lao động mà Việt Nam đã tham gia, phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội tại địa phương, góp phần bảo đảm vững chắc an ninh quốc gia trong bối cảnh hội nhập quốc tế sâu rộng, toàn diện.

Tham gia thực hiện các chính sách, giải pháp chủ động (theo yêu cầu, hướng dẫn của Chính phủ) khi tham gia Công ước của tổ chức Lao động quốc tế về tự do liên kết và bảo vệ quyền tổ chức, bảo đảm sự lãnh đạo thường xuyên, trực tiếp của Đảng, sự quản lý thống nhất của Nhà nước.

Liên đoàn Lao động tỉnh và các sở, ngành liên quan phối hợp chặt chẽ trong quá trình tham mưu, đóng góp sửa đổi Luật Việc làm năm 2013; triển khai thực hiện Luật Công đoàn 2024 khi có hiệu lực; tham gia đóng góp ý kiến xây dựng, hoàn thiện Nghị định của Chính phủ bảo đảm phù hợp với quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng, điều kiện kinh tế - xã hội của đất nước, đồng bộ với hệ thống pháp luật về lao động và tương thích với các cam kết quốc tế về lao động mà Việt Nam đã tham gia, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của người lao động, góp phần ổn định an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội.

c) Phân công thực hiện:

Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp Liên đoàn Lao động tỉnh, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh, các địa phương, đơn vị có liên quan triển khai thực hiện theo quy định.

2. Nhóm giải pháp 2: Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý và hỗ trợ quan hệ lao động của cơ quan nhà nước

2.1. Giải pháp 1: củng cố, kiện toàn tổ chức và hoạt động quản lý nhà nước về quan hệ lao động ở các cấp.

a) Mục đích:

Củng cố, nâng cao chất lượng bộ máy quản lý Nhà nước về quan hệ lao động nhằm đảm bảo thực hiện có hiệu quả vai trò quản lý và hỗ trợ phát triển quan hệ lao động.

b) Nội dung:

Củng cố tổ chức bộ máy, kiện toàn chức năng nhiệm vụ, phân công, phân cấp giữa các bộ phận làm nhiệm vụ quản lý Nhà nước về quan hệ lao động ở các cấp phù hợp với yêu cầu của Bộ luật Lao động năm 2019, cụ thể: Rà soát, bổ sung, sửa đổi chức năng nhiệm vụ các bộ phận quản lý nhà nước về quan hệ lao động các cấp.

Xác định vị trí việc làm, quyền hạn và trách nhiệm của cán bộ chuyên trách về quản lý hỗ trợ quan hệ lao động; phân công, tổ chức đầu mối để tiếp nhận hồ sơ, cấp đăng ký và tiếp nhận yêu cầu hỗ trợ của các tổ chức của người lao động không thuộc hệ thống công đoàn; phân công, tổ chức đầu mối để tiếp nhận yêu cầu giải quyết tranh chấp lao động gắn với bộ phận thường trực của hội

đồng trọng tài lao động và bộ phận điều phối hòa giải viên lao động đảm bảo phát hiện và can thiệp sớm các tranh chấp lao động tập thể khi mới phát sinh.

Thiết lập cơ chế quản lý, điều phối hiệu quả giữa cơ quan chuyên môn quản lý nhà nước về quan hệ lao động với hòa giải viên lao động. Phân công trách nhiệm theo dõi, hỗ trợ quan hệ lao động doanh nghiệp, hỗ trợ tổ chức của người lao động tại doanh nghiệp cho từng hòa giải viên lao động.

Ứng dụng công nghệ thông tin vào xây dựng hồ sơ theo dõi, quản lý và hỗ trợ quan hệ lao động trong các doanh nghiệp có nguy cơ cao về tranh chấp lao động tập thể phục vụ công tác quản lý và hỗ trợ phát triển quan hệ lao động.

c) Phân công thực hiện

Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp Công an tỉnh, Liên đoàn Lao động tỉnh, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh, các địa phương, đơn vị có liên quan triển khai thực hiện theo quy định.

2.2. Giải pháp 2: Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng về quản lý, hỗ trợ quan hệ lao động cho cán bộ cơ quan quản lý nhà nước về quan hệ lao động theo chương trình tổng thể, thống nhất phù hợp với yêu cầu mới về quan hệ lao động

a) Mục đích:

Đảm bảo cán bộ quản lý nhà nước đủ năng lực thực hiện đồng thời hai nhiệm vụ quản lý và hỗ trợ phát triển quan hệ lao động theo quy định pháp luật và các yêu cầu mới.

b) Nội dung:

Xây dựng nội dung chương trình, kế hoạch tổng thể bồi dưỡng cán bộ quản lý nhà nước về quan hệ lao động phù hợp với yêu cầu, bao gồm: kiến thức pháp luật lao động; kiến thức, nghiệp vụ về kỹ năng quản lý, hỗ trợ quan hệ lao động; quản lý tổ chức của người lao động tại doanh nghiệp.

Tổ chức tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ quản lý nhà nước về quan hệ lao động, pháp luật lao động, nghiệp vụ quản lý và hỗ trợ quan hệ lao động; quản lý tổ chức của người lao động tại doanh nghiệp.

c) Phân công thực hiện

Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp Liên đoàn Lao động tỉnh, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh, các địa phương, đơn vị có liên quan triển khai thực hiện theo quy định.

2.3. Giải pháp 3: Tổ chức thanh tra, kiểm tra chính sách về lao động theo đúng trình tự, thủ tục của Luật Thanh tra năm 2022 và các văn bản hướng dẫn thi hành. Qua thanh tra, kiểm tra xử lý nghiêm những trường hợp cố tình vi phạm pháp luật lao động tại doanh nghiệp.

a) Mục đích: Giảm thiểu vi phạm về pháp luật lao động trong doanh nghiệp.

b) Nội dung:

Kiện toàn đội ngũ thanh tra, kiểm tra về lao động theo hướng dẫn của cơ quan thẩm quyền.

Tăng cường các hoạt động thanh tra, kiểm tra việc tuân thủ pháp luật lao động trong các doanh nghiệp sử dụng nhiều lao động và tập trung vào các nội dung có nguy cơ xảy ra tranh chấp lao động.

Xây dựng và thực hiện giải pháp tăng cường sự phối hợp giữa cán bộ chuyên trách quản lý quan hệ lao động, thanh tra lao động với các tổ chức đại diện người lao động tại cơ sở nhằm tăng cường nắm bắt thông tin, điều tra, xử lý vi phạm pháp luật về lao động.

c) Phân công thực hiện

Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp Liên đoàn Lao động tỉnh, Thanh tra tỉnh, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh, các địa phương, đơn vị có liên quan triển khai thực hiện theo quy định.

2.4. Giải pháp 4: Tăng cường quản lý và hỗ trợ quá trình thành lập, hoạt động của tổ chức của người lao động tại doanh nghiệp

a) Mục đích:

Đảm bảo các tổ chức của người lao động tại doanh nghiệp được thành lập và hoạt động thuận lợi, lành mạnh, đúng chức năng nhiệm vụ, tôn chỉ, mục đích, phạm vi hoạt động theo quy định của pháp luật.

b) Nội dung:

Quản lý, hỗ trợ việc thành lập, hoạt động của tổ chức của người lao động tại doanh nghiệp nhằm đảm bảo nguyên tắc tuân thủ đúng theo pháp luật và trên cơ sở tự nguyện, tự chủ, dân chủ, công khai, minh bạch.

Lập hồ sơ và thông tin dữ liệu về tổ chức đại diện người lao động tại cơ sở để phục vụ công tác quản lý và hỗ trợ trong quan hệ lao động.

Nâng cao năng lực cho hòa giải viên lao động trong việc theo dõi, hỗ trợ các tổ chức của người lao động tại doanh nghiệp.

Thiết lập hệ thống hòa giải viên làm nhiệm vụ thường xuyên nắm bắt tình hình hoạt động của tổ chức của người lao động tại doanh nghiệp có đông thành viên để thực hiện các hoạt động hỗ trợ khi có yêu cầu.

Xây dựng chương trình, kế hoạch và tổ chức tập huấn tăng cường năng lực cho cán bộ lãnh đạo của các tổ chức của người lao động tại doanh nghiệp, bao gồm: chương trình đào tạo cho cán bộ mới được bầu vào ban lãnh đạo và chương trình bồi dưỡng, cập nhật kiến thức và nâng cao năng lực cho cán bộ đương nhiệm.

Tổ chức tuyên truyền về pháp luật lao động, quan hệ lao động cho các cơ quan, tổ chức đăng ký hoạt động hợp pháp và tham gia hỗ trợ quan hệ lao động trên địa bàn tỉnh.

Theo dõi, thanh tra, kiểm tra, giám sát việc tổ chức và hoạt động của tổ chức của người lao động tại doanh nghiệp theo đúng tôn chỉ, mục đích và phạm vi hoạt động theo quy định pháp luật và điều lệ. Kịp thời phát hiện, ngăn ngừa, xử lý nghiêm tổ chức của người lao động tại doanh nghiệp có hành vi vi phạm pháp luật; người sử dụng lao động có hành vi phân biệt, cản trở, can thiệp, thao túng, gây khó khăn cho việc thành lập, gia nhập và hoạt động của tổ chức đại diện người lao động tại doanh nghiệp.

c) Phân công thực hiện

Liên đoàn Lao động tỉnh chủ trì, phối hợp Sở Nội vụ, Công an tỉnh, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh, các địa phương, đơn vị có liên quan triển khai thực hiện theo quy định.

3. Nhóm giải pháp 3: Nâng cao hiệu quả hoạt động của tổ chức Công đoàn trong quan hệ lao động

3.1. Giải pháp 1: Đổi mới hoạt động và nâng cao vai trò của Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở trong đại diện, bảo vệ quyền và lợi ích của đoàn viên Công đoàn và người lao động

a) Mục đích:

Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở phát huy tốt nhất vai trò chỉ đạo và hỗ trợ các tổ chức Công đoàn cơ sở trong thu hút đoàn viên, đại diện, bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng của người lao động trong quan hệ lao động.

b) Nội dung:

Ban hành nghị quyết để thống nhất nhận thức và hành động, cụ thể hóa các quy định của Đảng về công tác cán bộ và xây dựng đội ngũ cán bộ Công đoàn bản lĩnh, tâm huyết, trách nhiệm.

Xây dựng các chương trình, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn cho cán bộ Công đoàn theo hướng toàn diện, chuyên sâu, chuyên nghiệp theo các lĩnh vực hoạt động Công đoàn. Nội dung đào tạo theo vị trí việc làm, chức danh công việc, chú trọng bổ sung các kỹ năng xử lý tình huống nảy sinh trong thực tiễn.

Nghiên cứu, thí điểm các mô hình mới về hoạt động của Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở theo hướng chú trọng, nâng cao hiệu quả công tác chỉ đạo, hỗ trợ Ban Chấp hành Công đoàn cơ sở trong đại diện bảo vệ quyền và lợi ích của người lao động trong doanh nghiệp.

c) Phân công thực hiện

Liên đoàn Lao động tỉnh chủ trì, phối hợp Sở Nội vụ, các địa phương, đơn vị có liên quan triển khai thực hiện theo quy định.

3.2. Giải pháp 2: Đẩy mạnh việc thu hút đoàn viên Công đoàn theo hướng đa dạng hóa cách tiếp cận để vận động thành lập Công đoàn cơ sở, bảo đảm sự tham gia thực chất và tích cực của người lao động và không có sự can thiệp, thao túng của người sử dụng lao động

a) Mục đích:

Thu hút đoàn viên, nâng cao vị thế của tổ chức Công đoàn Việt Nam.

b) Nội dung:

Nghiên cứu, đổi mới và triển khai tích cực các biện pháp tiếp cận, tuyên truyền vận động trực tiếp người lao động tham gia Công đoàn bằng nhiều hình thức như: Tuyên truyền ở khu nhà trọ, tờ rơi, tổ chức các diễn đàn,....

Tổ chức các hoạt động tuyên truyền, tập huấn, phổ biến về pháp luật lao động, quan hệ lao động và về Công đoàn cho đoàn viên Công đoàn và người lao động.

Xây dựng chương trình, kế hoạch vận động, thu hút các tổ chức của người lao động tại doanh nghiệp để các tổ chức này gia nhập hệ thống Công đoàn.

Tổ chức các hoạt động tọa đàm chia sẻ kỹ năng sống, làm việc và tác phong lao động cho công nhân lao động làm những công việc giản đơn, từ đó vận động người lao động sống, làm việc theo pháp luật và tham gia tổ chức Công đoàn.

c) Phân công thực hiện

Liên đoàn Lao động tỉnh chủ trì, phối hợp Sở Nội vụ, các địa phương, đơn vị có liên quan triển khai thực hiện theo quy định.

3.3. Phát triển vai trò và năng lực đối với cán bộ Công đoàn cơ sở

a) Mục đích:

Đảm bảo cán bộ Công đoàn cơ sở đủ năng lực và thực hiện đúng vai trò đại diện, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho người lao động theo quy định của pháp luật.

b) Nội dung:

Tổ chức đào tạo cán bộ Công đoàn cơ sở về kiến thức pháp luật lao động, quan hệ lao động, kỹ năng vận động, tập hợp người lao động, kỹ năng đàm phán, thương lượng.

Nghiên cứu để có biện pháp hữu hiệu bảo vệ cán bộ Công đoàn không chuyên trách khi đấu tranh bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên và người lao động. Bảo vệ tổ chức Công đoàn cơ sở khỏi sự chi phối, thao túng và phân biệt đối xử của người sử dụng lao động.

c) Phân công thực hiện

Liên đoàn Lao động tỉnh chủ trì, phối hợp Sở Nội vụ, các địa phương, đơn vị có liên quan triển khai thực hiện theo quy định.

4. Nhóm giải pháp 4: Thúc đẩy các hoạt động đối thoại và thương lượng tập thể

4.1. Giải pháp 1: Xây dựng, phát triển năng lực và hỗ trợ các bên đối thoại, thương lượng tại doanh nghiệp

b) Mục đích:

Đảm bảo các tổ chức đại diện người lao động và người sử dụng lao động có đủ năng lực để thực hiện hiệu quả các hoạt động đối thoại, thương lượng tập thể.

c) Nội dung:

Xây dựng chương trình, kế hoạch và tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng đối thoại, thương lượng tập thể cho tổ chức đại diện người lao động tại cơ sở, người sử dụng lao động.

Xây dựng tài liệu hướng dẫn kỹ thuật, cẩm nang về đối thoại, thương lượng cho tổ chức đại diện người lao động tại cơ sở, người sử dụng lao động.

Thí điểm, điều chỉnh và nhân rộng mô hình hòa giải viên lao động, trọng tài viên lao động, cán bộ cơ quan quản lý nhà nước về quan hệ lao động trực tiếp làm trung gian, hỗ trợ kỹ thuật cho các tiến trình đối thoại, thương lượng tập thể tại các doanh nghiệp sử dụng nhiều lao động.

c) Phân công thực hiện

Liên đoàn Lao động tỉnh chủ trì, phối hợp Sở Nội vụ, các địa phương, đơn vị có liên quan triển khai thực hiện theo quy định.

4.2. Giải pháp 2: Tham gia nghiên cứu, xây dựng và cung cấp các thông tin, dữ liệu về tiền lương, thu nhập và điều kiện lao động khác tại một số nhóm doanh nghiệp sử dụng nhiều lao động nhằm hỗ trợ, thúc đẩy đối thoại và thương lượng tập thể

a) Mục đích:

Cung cấp sự hỗ trợ về mặt thông tin để các bên có cơ sở tham chiếu trong đối thoại, thương lượng và xác định tiền lương, thu nhập và điều kiện lao động cụ thể phù hợp với mặt bằng khu vực và phù hợp với điều kiện cụ thể của từng doanh nghiệp.

b) Nội dung:

Tổ chức nghiên cứu, thu thập và tổng hợp thông tin về tiền lương, thu nhập và điều kiện lao động khác ở một số nhóm doanh nghiệp trên địa bàn.

Chủ động cập nhật thông tin, số liệu về tiền lương, thu nhập và điều kiện lao động trung bình ở một số nhóm doanh nghiệp làm cơ sở cho các bên tham khảo trong quá trình đối thoại và thương lượng, ký kết thỏa ước lao động tập thể.

c) Phân công thực hiện

Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp Liên đoàn Lao động tỉnh, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh, các địa phương, đơn vị có liên quan triển khai thực hiện theo quy định.

4.3. Vận động, triển khai việc thương lượng và ký kết thỏa ước lao động tập thể có nhiều doanh nghiệp tham gia

a) Mục đích:

Đảm bảo sự ổn định quan hệ lao động trong các doanh nghiệp cùng ngành trên địa bàn tỉnh.

b) Nội dung:

Vận động các doanh nghiệp cùng ngành trên địa bàn tỉnh tham gia thương lượng và ký kết thỏa ước lao động tập thể có nhiều doanh nghiệp tham gia. Trước mắt, tập trung vào các doanh nghiệp trong ngành may, giày da và doanh nghiệp trong các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

Thành lập hội đồng thương lượng tập thể khi có yêu cầu của các bên thương lượng để hỗ trợ các bên thương lượng, ký kết và thực hiện thỏa ước lao động tập thể.

c) Phân công thực hiện

Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp Liên đoàn Lao động tỉnh, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh, các địa phương, đơn vị có liên quan triển khai thực hiện theo quy định.

5. Nhóm giải pháp 5: Nâng cao năng lực và hiệu quả các thiết chế giải quyết tranh chấp lao động

5.1. Giải pháp 1: Kiện toàn tổ chức và hoạt động của hòa giải viên lao động đáp ứng yêu cầu mới

a) Mục đích:

Đảm bảo thiết chế hòa giải viên lao động tinh gọn, hiệu quả, chuyên nghiệp trong thực hiện cả hai vai trò hỗ trợ phòng ngừa và giải quyết tranh chấp lao động.

b) Nội dung:

Kiện toàn đội ngũ hòa giải viên lao động đáp ứng được yêu cầu.

Xây dựng chương trình, kế hoạch và tổ chức đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng nghiệp vụ cho đội ngũ hòa giải viên lao động theo yêu cầu mới.

Xây dựng quy chế quản lý hòa giải viên lao động tỉnh. Xây dựng cẩm nang hướng dẫn kỹ thuật, nghiệp vụ cho hòa giải viên lao động trong hòa giải, giải quyết tranh chấp lao động.

Nghiên cứu và thực hiện giải pháp để hướng các yêu cầu giải quyết tranh chấp lao động cá nhân từ cơ chế khiếu nại hành chính sang cơ chế hòa giải tranh chấp lao động cá nhân theo quy định pháp luật.

c) Phân công thực hiện

Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp các địa phương, đơn vị có liên quan triển khai thực hiện theo quy định.

5.2. Giải pháp 2: Kiện toàn tổ chức và hoạt động của hội đồng trọng tài lao động

a) Mục đích:

Đảm bảo hội đồng trọng tài lao động, các ban trọng tài và trọng tài viên lao động thực hiện tốt nhiệm vụ trọng tài và tham gia hỗ trợ quan hệ lao động.

b) Nội dung:

Kiện toàn tổ chức hội đồng trọng tài lao động.

Xây dựng quy chế hoạt động của hội đồng trọng tài lao động; xây dựng cơ chế để trọng tài viên lao động cùng với hòa giải viên lao động tham gia hỗ trợ quan hệ lao động tại doanh nghiệp, nhóm doanh nghiệp, nắm tình hình và hỗ trợ các tổ chức của người lao động tại doanh nghiệp, hỗ trợ giải quyết tranh chấp lao động trong trường hợp xảy ra đình công không đúng trình tự, thủ tục.

Tổ chức tập huấn về pháp luật lao động, nghiệp vụ trọng tài, giải quyết tranh chấp lao động, hỗ trợ quan hệ lao động cho các trọng tài viên lao động đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ mới.

c) Phân công thực hiện

Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp Liên đoàn Lao động tỉnh và các địa phương, đơn vị có liên quan triển khai thực hiện theo quy định.

5.3. Giải pháp 3: Nâng cao hiệu quả truyền thông trên không gian mạng

a) Mục đích:

Thực hiện công tác tuyên truyền trên không gian mạng, góp phần tuyên truyền, đưa các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước đi vào thực tiễn đời sống, công việc hàng ngày của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động, doanh nghiệp.

b) Nội dung

Ứng dụng công nghệ thông tin, sử dụng mạng xã hội góp phần tạo hiệu quả nhất định đối với hoạt động tuyên truyền về các quy định có liên quan đến việc thực hiện pháp luật lao động, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của người lao động; trách nhiệm của các doanh nghiệp trong sử dụng lao động, góp phần ổn định tình hình quan hệ lao động trên địa bàn tỉnh An Giang.

c) Phân công thực hiện

Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp Sở Nội vụ, Liên đoàn Lao động tỉnh, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh, các địa phương, đơn vị có liên quan triển khai thực hiện theo quy định..

6. Nhóm giải pháp 6: Đẩy mạnh các hoạt động hỗ trợ cho người lao động và doanh nghiệp

6.1. Giải pháp 1: Hỗ trợ doanh nghiệp và người lao động gặp khó khăn về việc làm

a) Mục đích:

Nhằm chủ động, tiếp cận nhanh và hướng dẫn kịp thời cho doanh nghiệp thực hiện đúng quy định pháp luật lao động, đảm bảo quyền lợi hợp pháp cho

người lao động bị thôi việc, mất việc, giúp người lao động sớm quay lại thị trường lao động, góp phần ổn định tình hình lao động, việc làm, quan hệ lao động trên địa bàn tỉnh.

b) Nội dung

Tổ chức sàn giao dịch việc làm, đẩy mạnh hoạt động tư vấn học nghề, giới thiệu việc làm nhằm tạo điều kiện cho người lao động có nhiều cơ hội tìm kiếm việc làm sớm quay lại với thị trường lao động.

Kết nối với các Trung tâm Dịch vụ việc làm để giới thiệu việc làm cho lao động của tỉnh muốn trở về quê làm việc. Kết nối với hệ thống các doanh nghiệp được cấp phép hoạt động cho thuê lại lao động, doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm để có nhiều kênh thông tin việc làm hỗ trợ người lao động ngay khi doanh nghiệp có kế hoạch cắt giảm lao động.

Tuyên truyền, động viên, có giải pháp hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp (nếu có) để doanh nghiệp sớm ổn định, phục hồi sản xuất kinh doanh, đảm bảo việc làm cho người lao động, thực hiện tốt chính sách, pháp luật lao động, góp phần ổn định tình hình quan hệ lao động tại doanh nghiệp.

c) Phân công thực hiện

Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp Liên đoàn Lao động tỉnh, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh, các địa phương, đơn vị có liên quan triển khai thực hiện theo quy định.

6.2. Giải pháp 2: Đẩy mạnh chương trình xây dựng thiết chế Công đoàn và cải thiện đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động

a) Mục đích:

Nâng cao đời sống vật chất và tinh thần để người lao động ổn định cuộc sống, yên tâm lao động sản xuất.

b) Nội dung:

Xây dựng cơ chế khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia đầu tư xây dựng thiết chế văn hóa, thể thao trong các nhà máy, các khu công nghiệp: thư viện, bể bơi, nhà luyện tập thể thao đa năng, sân thể thao ngoài trời.

Đẩy mạnh việc tổ chức các hoạt động hỗ trợ, cải thiện đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động, tập trung vào lao động làm công việc giản đơn, lao động ngoài tỉnh làm việc trong các khu công nghiệp. Phát triển mạnh chương trình “Tết sum vầy”, “Mái ấm Công đoàn”; Chương trình phúc lợi đoàn viên, người lao động, Quỹ Quốc gia về giải quyết việc làm; Quỹ vì nữ công nhân lao động nghèo,... Tổ chức rộng rãi các hoạt động văn hóa, thể dục, thể thao, vui chơi giải trí lành mạnh, tổ chức tham quan du lịch,....

Vận động, thúc đẩy các doanh nghiệp thực hiện trách nhiệm xã hội (CSR) đối với người lao động thông qua việc tăng cường chế độ phúc lợi cho người lao động và tham gia vào các chương trình phúc lợi do cơ quan tổ chức khác phát động và tổ chức.

c) Phân công thực hiện

Liên đoàn Lao động tỉnh chủ trì, phối hợp Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Sở Nội vụ, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh, các địa phương, đơn vị có liên quan triển khai thực hiện theo quy định.

7. Nhóm giải pháp 7: Nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban Quan hệ lao động tỉnh

a) Mục đích: Xây dựng môi quan hệ lao động bình đẳng, tiên bộ, đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của người sử dụng lao động và người lao động trong doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật. Hạn chế đến mức thấp nhất việc xảy ra đình công, ngừng việc tập thể trong các doanh nghiệp góp phần ổn định trật tự an ninh trên địa bàn tỉnh. Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, tạo điều kiện thuận lợi hỗ trợ doanh nghiệp phát triển. Thể hiện sự quan tâm của các ngành đối với hoạt động sản xuất, kinh doanh doanh nghiệp; từ đó chia sẻ, lắng nghe các ý kiến đóng góp, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình hội nhập.

b) Nội dung:

Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật về lao động, các chế độ chính sách liên quan đến người lao động và người sử dụng lao động. Hướng dẫn người sử dụng lao động, người quản lý lao động, đại diện người lao động ở doanh nghiệp nắm bắt, thực hiện đúng các quy định pháp luật về lao động, việc làm, tiền lương, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, an toàn lao động, điều kiện làm việc, nhằm góp phần xây dựng môi quan hệ lao động hài hòa, ổn định và tiên bộ, xây dựng môi trường làm việc thân thiện trong doanh nghiệp.

Thường xuyên giám sát, nắm tình hình về lao động, việc làm tại các doanh nghiệp (*đặc biệt là doanh nghiệp có sử dụng nhiều lao động*) để kịp thời xử lý những vấn đề phát sinh trong quan hệ lao động.

Khuyến khích, tổ chức thực hiện tốt các cuộc đối thoại giữa người lao động và người sử dụng lao động trên tinh thần tôn trọng quyền, lợi ích hợp pháp của mỗi bên, tạo điều kiện cho người lao động gắn bó với doanh nghiệp, cống hiến cho doanh nghiệp, cùng doanh nghiệp phát triển.

Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật lao động ở các doanh nghiệp nhất là bảo hiểm xã hội, hợp đồng lao động, tiền lương, thời giờ làm việc...

Chủ động nắm bắt tâm tư nguyện vọng của người lao động; bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng của người lao động. Khuyến khích doanh nghiệp quan tâm nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động.

Thường xuyên cập nhật thông tin nhu cầu tuyển dụng lao động của doanh nghiệp để có kế hoạch tư vấn, tuyển dụng, đào tạo nghề, ... cung ứng lao động kịp

thời nhằm đáp ứng nhu cầu tuyển dụng của doanh nghiệp cũng như nhu cầu tìm việc làm của người lao động trong giai đoạn hiện nay.

Thường xuyên khảo sát, nắm tình hình, thăm và làm việc trực tiếp với các doanh nghiệp để kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh.

c) Phân công thực hiện:

Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp Liên đoàn Lao động tỉnh, Công an tỉnh, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh, các địa phương, đơn vị có liên quan triển khai thực hiện theo quy định.

IV. LỘ TRÌNH VÀ KINH PHÍ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

1. Lộ trình thực hiện

a) Trong năm 2025 và năm 2026

Tổ chức các hoạt động tập huấn, triển khai, quán triệt đến các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị, các địa phương và tuyên truyền đến các doanh nghiệp, người lao động và các tầng lớp Nhân dân về Đề án để nâng cao nhận thức, tạo sự đồng thuận trong quá trình triển khai thực hiện.

Xây dựng kế hoạch cụ thể triển khai thực hiện các nội dung, nhóm giải pháp đã đề ra trong Đề án; Kết quả phải đạt được theo mục tiêu tại khoản 2 phần II của Đề án.

b) Giai đoạn từ năm 2026 đến năm 2030

Triển khai các hoạt động thí điểm, thực hiện điểm tại các địa phương, doanh nghiệp, làm cơ sở đánh giá, rút kinh nghiệm và hoàn thiện các nội dung.

Tùy theo yêu cầu và khả năng, có thể phát triển các giải pháp thành các dự án riêng để thu hút nguồn lực đầu tư, tập trung thực hiện.

Tổ chức sơ kết đánh giá kết quả thực hiện Đề án, đề ra các nội dung phát triển quan hệ lao động trên địa bàn tỉnh trong giai đoạn tiếp theo.

2. Nguồn kinh phí thực hiện

a) Nguồn ngân sách nhà nước được bố trí trong dự toán ngân sách hằng năm của các cơ quan, đơn vị và địa phương theo quy định về phân cấp của Luật Ngân sách nhà nước.

b) Nguồn kinh phí hợp pháp khác.

V. TỔ CHỨC TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

1. Sở Nội vụ

Chủ trì, phối hợp các sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan triển khai thực hiện các giải pháp của Đề án.

Định kỳ hàng năm (hoặc đột xuất) tổng hợp kết quả thực hiện Đề án, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Nội vụ.

2. Sở Tài chính

Theo khả năng cân đối ngân sách, phối hợp với Sở Nội vụ, các sở, ngành, đơn vị có liên quan có ý kiến về dự toán kinh phí thực hiện theo nội dung, chế độ, định mức quy định, tham mưu cấp thẩm quyền về nguồn kinh phí thực hiện Đề án lồng ghép với nguồn kinh phí thực hiện các Chương trình, Dự án, Kế hoạch theo quy định phân cấp của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn có liên quan.

Phối hợp các cơ quan liên quan để triển khai nhiệm vụ của Đề án theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

3. Sở Xây dựng

Chủ trì, tham mưu đề xuất các cơ chế chính sách về nhà ở cho công nhân, người lao động trên địa bàn tỉnh.

4. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Phối hợp Liên đoàn Lao động tỉnh triển khai chương trình phối hợp xây dựng đời sống văn hóa, nâng cao hiệu quả hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao cho đội ngũ công nhân lao động góp phần xây dựng các doanh nghiệp phát triển ổn định và bền vững.

Chủ trì định hướng các cơ quan báo, đài trên địa bàn tỉnh đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và của tỉnh về quan hệ lao động, nhất là nội dung của Bộ luật Lao động, Luật Công đoàn, các luật có liên quan và các văn bản hướng dẫn thi hành tới mọi tầng lớp nhân dân, người lao động, người sử dụng lao động để tạo sự đồng thuận trong triển khai thực hiện.

5. Công an tỉnh

Triển khai các phương án, kế hoạch bảo đảm an ninh trật tự tại các khu công nghiệp, cụm công nghiệp, doanh nghiệp đông công nhân. Chủ động nắm tình hình, kịp thời phát hiện, trao đổi thông tin với cơ quan liên quan, đấu tranh, ngăn chặn, xử lý các đối tượng có hành vi lợi dụng, lôi kéo, kích động người lao động đình công trái pháp luật, phá rối an ninh trật tự.

Phối hợp các cơ quan liên quan triển khai các giải pháp bảo đảm việc thành lập, hoạt động của tổ chức đại diện người lao động theo đúng quy định của pháp luật. Chủ trì, triển khai đề án phòng ngừa, giải quyết đình công, tập trung đông người trái pháp luật, phá rối an ninh, trật tự của người lao động trong các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

6. Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh

Phối hợp chặt chẽ các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp địa phương và các đơn vị liên quan trong việc thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp của Đề án trong địa bàn quản lý.

Phối hợp với Liên đoàn Lao động tỉnh, Sở Nội vụ tổ chức tuyên truyền, phổ biến chính sách pháp luật lao động, trong đó tập trung vào những nội dung liên quan trực tiếp đến quyền lợi, nghĩa vụ và trách nhiệm của người sử dụng lao động và người lao động. Chủ động nắm tình hình và kịp thời giải quyết các vướng mắc, mâu thuẫn phát sinh trong quan hệ lao động, không để tranh chấp lao động kéo dài dẫn đến đình công.

7. Đề nghị Liên đoàn Lao động tỉnh

Phối hợp chặt chẽ các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan và doanh nghiệp triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp của Đề án. Chủ trì, phối hợp triển khai thực hiện các giải pháp: Nâng cao hiệu quả hoạt động của tổ chức Công đoàn trong quan hệ lao động; thúc đẩy các hoạt động đối thoại và thương lượng tập thể trong doanh nghiệp, nhóm doanh nghiệp; đẩy mạnh công tác tuyên truyền và hoạt động chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động. Tập trung tuyên truyền vận động các doanh nghiệp thành lập tổ chức Công đoàn.

8. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các đoàn thể

Tăng cường công tác tuyên truyền về nội dung của Đề án đến đoàn viên, hội viên các tầng lớp nhân dân; vận động doanh nghiệp, người lao động thực hiện đúng quy định pháp luật; thực hiện giám sát và phản biện xã hội; tham gia đóng góp ý kiến các Chương trình, Đề án, Kế hoạch và các chính sách pháp luật về lao động, các chính sách pháp luật có liên quan đến hỗ trợ phát triển quan hệ lao động.

9. Đài Phát thanh - Truyền hình An Giang, Báo An Giang

Thường xuyên đưa tin, phản ánh về công tác xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định và tiến bộ trên địa bàn tỉnh. Kịp thời biểu dương những doanh nghiệp, người lao động tiêu biểu phục vụ công tác tuyên truyền, phê phán những hành vi gây ảnh hưởng xấu tới quan hệ lao động trên địa bàn tỉnh.

10. Ủy ban nhân dân các địa phương thuộc tỉnh

Chỉ đạo cơ quan chuyên môn phối hợp triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp của Đề án; bố trí đầy đủ các nguồn lực theo quy định để thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp của Đề án tại địa phương.

Tổ chức tuyên truyền, phổ biến chính sách pháp luật lao động, trong đó tập trung vào những nội dung liên quan trực tiếp đến quyền lợi, nghĩa vụ và trách nhiệm của người sử dụng lao động và người lao động. Chủ động nắm tình hình và kịp thời giải quyết các vướng mắc, mâu thuẫn phát sinh trong quan hệ lao động.

Tổ chức đánh giá và báo cáo kết quả thực hiện Đề án trên địa bàn định kỳ, đột xuất theo yêu cầu./.